

CỤC ĐƯỜNG BỘ VIỆT NAM
KHU QUẢN LÝ ĐƯỜNG BỘ I

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-KQLĐBI

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh dự toán gói thầu xây dựng công trình: Sửa chữa mặt cầu, khe co giãn, bổ sung thang kiểm tra các cầu: Vượt Bầm Sơn Km290+419, Tổng Giang Km294+220(T+P), Đò Lèn Km303+140(T+P), Đò Lèn Vượt Đường Sắt Km303+592(T+P), Sông Tào Km318+165, Nguyệt Viên Km324+406, Ghép Km348+790(T+P), Còng Km366+214, Quốc Lộ 1, tỉnh Thanh Hóa

GIÁM ĐỐC KHU QUẢN LÝ ĐƯỜNG BỘ I

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023, Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024; Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng Luật số 03/2016/QH14 ngày 22 tháng 11 năm 2016, Luật số 35/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018, Luật số 40/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019, Luật số 62/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công; số 180/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị Quyết số 174/2024/QH15 ngày 30/11/2024 của Quốc hội; số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 22/2024/TT-/BKHDĐT ngày 17/11/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia; Thông tư 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ xây dựng Ban hành định mức xây dựng; Thông tư 09/2024/TT-BXD ngày 30//2024 và số 08/2025/TT-BXD ngày 30/5/2025 sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021; Thông tư 28/2023/TT/TBC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng thẩm định dự án đầu tư xây dựng; Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ;

Căn cứ Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia QCVN41:2024/BGTVT về báo hiệu đường bộ ban hành kèm theo Thông tư số 51/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Quyết định số 242/QĐ-BXD ngày 07/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc “Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Khu QLDBI trực thuộc Cục Đường bộ Việt Nam”;

Căn cứ văn bản số 7955/BXD-KCHT ngày 07/8/2025 của Bộ Xây dựng về việc chấp thuận danh mục công trình chuẩn bị đầu tư cho Kế hoạch bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1069/QĐ-CĐBVN ngày 08/8/2025 của Cục ĐBVN về việc cho phép chuẩn bị đầu tư công trình sửa chữa cho Kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1461/QĐ-CĐBVN ngày 23/10/2025 của Cục ĐBVN về việc Phê duyệt dự án Sửa chữa mặt cầu, khe co giãn, bổ sung thang kiểm tra các cầu: Vượt Bim Sơn Km290+419, Tổng Giang Km294+220(T+P), Đò Lèn Km303+140(T+P), Đò Lèn Vượt Đường Sắt Km303+592(T+P), Sông Tào Km318+165, Nguyệt Viên Km324+406, Ghép Km348+790(T+P), Còng Km366+214, Quốc Lộ 1, tỉnh Thanh Hoá;

Căn cứ Quyết định số 1133/QĐ-KQLDBI ngày 17/11/2025 của Khu Quản lý đường bộ I về việc Phê duyệt bổ sung kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án: Sửa chữa mặt cầu, khe co giãn, bổ sung thang kiểm tra các cầu: Vượt Bim Sơn Km290+419, Tổng Giang Km294+220(T+P), Đò Lèn Km303+140(T+P), Đò Lèn Vượt Đường Sắt Km303+592(T+P), Sông Tào Km318+165, Nguyệt Viên Km324+406, Ghép Km348+790(T+P), Còng Km366+214, Quốc Lộ 1, tỉnh Thanh Hoá;

Căn cứ Quyết định số 1164/QĐ-KQLDBI ngày 24/11/2025 của Giám đốc Khu QLDB I về việc phê duyệt dự toán gói thầu xây dựng công trình: Sửa chữa mặt cầu, khe co giãn, bổ sung thang kiểm tra các cầu: Vượt Bim Sơn Km290+419, Tổng Giang Km294+220(T+P), Đò Lèn Km303+140(T+P), Đò Lèn Vượt Đường Sắt Km303+592(T+P), Sông Tào Km318+165, Nguyệt Viên Km324+406, Ghép Km348+790(T+P), Còng Km366+214, Quốc Lộ 1, tỉnh Thanh Hoá;

Căn cứ Công văn số 2444/CĐBVN-QLBT ngày 05/5/2026 của Cục ĐBVN về việc điều chỉnh tổng mức đầu tư Dự án: Sửa chữa mặt cầu, khe co giãn, bổ sung thang kiểm tra các cầu: Vượt Bim Sơn Km290+419, Tổng Giang Km294+220(T+P), Đò Lèn Km303+140(T+P), Đò Lèn Vượt Đường Sắt Km303+592(T+P), Sông Tào Km318+165, Nguyệt Viên 3 Km324+406, Ghép Km348+790(T+P), Còng Km366+214, Quốc Lộ 1, tỉnh Thanh Hoá.

Căn cứ Quyết định số 266/QĐ-KQLDBI ngày 16/5/2026 của Khu Quản lý đường bộ I về việc phê duyệt điều chỉnh dự án và kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án: Sửa chữa mặt cầu, khe co giãn, bổ sung thang kiểm tra các cầu: Vượt Bim Sơn Km290+419, Tổng Giang Km294+220(T+P), Đò Lèn Km303+140(T+P), Đò Lèn Vượt Đường Sắt Km303+592(T+P), Sông Tào Km318+165, Nguyệt Viên Km324+406, Ghép Km348+790(T+P), Còng Km366+214, Quốc Lộ 1, tỉnh Thanh Hoá;

Xét hồ sơ dự toán gói thầu xây dựng công trình và Báo cáo số 36/BCKQTĐ-QL,TCGT ngày 25/5/2026 về việc báo cáo kết quả thẩm định dự toán gói thầu thi công xây dựng công trình của phòng Quản lý, tổ chức giao thông.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Dự toán gói thầu xây dựng công trình trên với các nội dung chính sau:

1. Tên công trình: Sửa chữa mặt cầu, khe co giãn, bổ sung thang kiểm tra các cầu: Vượt Bim Sơn Km290+419, Tổng Giang Km294+220(T+P), Đò Lèn Km303+140(T+P), Đò Lèn Vượt Đường Sắt Km303+592(T+P), Sông Tào Km318+165, Nguyệt Viên Km324+406, Ghép Km348+790(T+P), Còng Km366+214, Quốc Lộ 1, tỉnh Thanh Hóa.

2. Tổng dự toán: 28.312.200.000 đồng:

(Bằng chữ: Hai mươi tám tỷ, ba trăm mười hai triệu, hai trăm nghìn đồng)

Trong đó:

- Chi phí xây dựng	24.240.171.000	đồng
- Chi phí Quản lý dự án	570.991.000	đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	1.120.048.000	đồng
- Chi phí khác	590.038.000	đồng
- Chi phí dự phòng	1.790.952.000	đồng

3. Tổng giá trị các gói thầu: 26.881.278.000 đồng:

(Hai mươi sáu tỷ, tám trăm tám mươi một triệu, hai trăm bảy mươi tám nghìn đồng), trong đó:

TT	NỘI DUNG CHI PHÍ	GIÁ TRỊ SAU THUẾ	DỰ PHÒNG	TỔNG GIÁ TRỊ GÓI THẦU
1	Dự toán gói thầu thi công xây dựng công trình	24.574.851.000	1.554.536.000	26.129.387.000
1.1	Chi phí xây dựng	24.240.171.000	1.533.366.000	25.773.537.000
1.2	Chi phí đảm bảo giao thông	334.680.000	21.170.000	355.850.000
2	Dự toán gói thầu tư vấn đầu tư xây dựng công trình	590.345.000		590.345.000
2.1	Chi phí giám sát thi công	543.972.000		543.972.000
2.2	Chi phí lập HSMT và đánh giá HSDT gói thầu thi công xây dựng	46.373.000		46.373.000
3	Chi phí kiểm toán	161.546.000		161.546.000
	Tổng cộng dự toán các gói thầu (1+2+3):	25.326.742.000	1.554.536.000	26.881.278.000

(có các phụ lục chi tiết kèm theo)

Giá trị các gói thầu trên đã được điều chỉnh so với số Quyết định số 1461/QĐ-CĐBVN ngày 23/10/2025 của Cục ĐBVN; Quyết định số 1133/QĐ-KQLĐBI ngày 17/11/2025; Quyết định số 1164/QĐ-KQLĐBI ngày 24/11/2025;

Quyết định số 266/QĐ-KQLĐBI ngày 16/5/2026 của Khu Quản lý đường bộ I sau khi đã cập nhật lại một số giá vật liệu, nhiên liệu nhân công tại thời điểm hiện tại.

4. Các nội dung khác:

- Hệ thống ATGT được điều chỉnh theo Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia QCVN41:2024/BGTVT về báo hiệu đường bộ ban hành kèm theo Thông tư số 51/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ Giao thông vận tải theo yêu cầu tại nội dung văn bản số 867/CĐBVN-TCGT ngày 18/02/2025 của Cục ĐBVN về việc tăng cường rà soát, điều chỉnh, bổ sung, thay thế hoàn thiện báo hiệu đường bộ trên các tuyến đường bộ theo quy định của Luật đường bộ, các văn bản QPPL có hiệu lực từ ngày 01/01/2025 và QCVN41:2024/BGTVT;

- Tuân thủ theo Quyết định số 1461/QĐ-CĐBVN ngày 23/10/2025 của Cục ĐBVN; Quyết định số 1133/QĐ-KQLĐBI ngày 17/11/2025; Quyết định số 1164/QĐ-KQLĐBI ngày 24/11/2025; Quyết định số 266/QĐ-KQLĐBI ngày 16/5/2026 của Khu Quản lý đường bộ I.

Điều 2. Tổ chức thực hiện: Quyết định này là cơ sở để triển khai các bước tiếp theo Luật Đấu thầu số 22/2013/QH15 ngày 23/6/2023, Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024; Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 về việc quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu và căn cứ vào các chế độ chính sách hiện hành làm cơ sở quản lý, nghiệm thu thanh toán theo đúng các quy định của pháp luật.

Điều 3. Trưởng các phòng nghiệp vụ của Khu Quản lý đường bộ I và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Giám đốc (để b/c);
- Phòng KH-TC;
- Lưu: VT; QL,TCGT (H).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Bùi Xuân Trường

TỔNG HỢP DỰ TOÁN XÂY DỰNG GIÁ GÓI THẦU
CÔNG TRÌNH: SỬA CHỮA MẶT CẦU, KHE CO GIÃN, BỔ SUNG THANG KIỂM TRA CÁC
CẦU: VƯỢT BỈM SƠN KM290+419, TÓNG GIANG KM294+220 (T+P),
ĐỒ LÊN KM303+140 (T+P), ĐỒ LÊN VƯỢT ĐƯỜNG SẮT KM303+592 (T+P),
SÔNG TÀO KM318+165, NGUYỆT VIÊN KM324+406, GHÉP KM348+790 (T+P), CỒNG
KM366+214, QUỐC LỘ 1, TỈNH THANH HÓA

Đơn vị: Đồng

Stt	Khoản mục chi phí	Cách tính	Giá trị trước thuế	Thuế GTGT	Giá trị gói thầu sau thuế
I	Chi phí xây dựng	Dự toán chi tiết	22.444.602.742	1.795.568.219	24.240.171.000
II	Chi phí Quản lý dự án	2,544%*Gxltt	570.990.694		570.991.000
III	Chi phí Tư vấn đầu tư xây dựng	Gtv1...Gtv4	1.037.081.481	82.966.519	1.120.048.000
1	Chi phí khảo sát	Theo HĐ số 26/2025/HĐ-TV ngày 15/9/2025	149.396.296	11.951.704	161.348.000
2	Chi phí lập báo cáo KTKT	Theo HĐ số 26/2025/HĐ-TV ngày 15/9/2025	341.069.444	27.285.556	368.355.000
3	Chi phí lập HSMT, đánh giá HSDT gói thầu thi công xây dựng,	Theo HĐ số QL1 08 cầu G2/BT2026/HĐTV ngày 25/11/2025	42.937.963	3.435.037	46.373.000
4	Chi phí giám sát xây dựng	Theo HĐ số 02/MD2026/HĐ-TVGS ngày 20/3/2026	503.677.778	40.294.222	543.972.000
IV	Chi phí khác	Gk1...Gk5	553.281.107	36.757.139	590.038.000
1	Phí thẩm định BCKTKT	Giữ nguyên theo QĐ số 1461/QĐ-CĐBVN	2.289.500		2.290.000
2	Chi phí thẩm định HSMT gói thầu thi công xây dựng	0,100%*Ggtxl	22.754.000		22.754.000
3	Chi phí thẩm định KQLCNT gói thầu thi công xây dựng	0,100%*Ggtxl	22.754.000		22.754.000
4	Chi phí đảm bảo giao thông	Dự toán chi tiết	309.889.242	24.791.139	334.680.000
5	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	0,347%*TMĐTsłt*0,5	46.014.365	-	46.014.000
6	Chi phí kiểm toán	0,564%*TMĐTsłt	149.580.000	11.966.000	161.546.000
	TMĐTsłt	I+II+III+IV			26.521.248.000
V	Chi phí dự phòng				1.790.952.000
	Dự phòng cho khối lượng phát sinh				1.041.637.067
	Chi phí dự phòng trượt giá	3,05%			749.314.933
VI	Tổng cộng (I+II+III+IV+V):	I+...+V			28.312.200.000

TỔNG HỢP DỰ TOÁN CÁC GÓI THẦU
CÔNG TRÌNH: SỬA CHỮA MẶT CẦU, KHE CO GIÃN, BỔ SUNG THANG KIỂM TRA
CÁC CẦU: VƯỢT BỈM SƠN KM290+419, TỔNG GIANG KM294+220 (T+P),
ĐỒ LÈN KM303+140 (T+P), ĐỒ LÈN VƯỢT ĐƯỜNG SẮT KM303+592 (T+P),
SÔNG TÀO KM318+165, NGUYỆT VIÊN KM324+406, GHÉP KM348+790 (T+P), CỒNG
KM366+214, QUỐC LỘ 1, TỈNH THANH HÓA

Đơn vị tính: Đồng

TT	NỘI DUNG CHI PHÍ	GIÁ TRỊ TRƯỚC THUẾ	THUẾ GTGT	GIÁ TRỊ SAU THUẾ	DỰ PHÒNG	TỔNG GIÁ TRỊ GÓI THẦU
1	Dự toán gói thầu thi công xây dựng công trình	22.754.492.000	1.820.359.000	24.574.851.000	1.554.536.000	26.129.387.000
1.1	Chi phí xây dựng	22.444.602.742	1.795.568.219	24.240.171.000	1.533.366.000	25.773.537.000
1.2	Chi phí đảm bảo giao thông	309.889.242	24.791.139	334.680.000	21.170.000	355.850.000
2	Dự toán gói thầu tư vấn đầu tư xây dựng công trình	546.615.741	43.729.259	590.345.000		590.345.000
2.1	Chi phí giám sát thi công	503.677.778	40.294.222	543.972.000		543.972.000
2.2	Chi phí lập HSMT và đánh giá HSDT gói thầu thi công xây dựng	42.937.963	3.435.037	46.373.000		46.373.000
3	Chi phí kiểm toán	149.580.000	11.966.000	161.546.000		161.546.000
	Tổng cộng dự toán các gói thầu (1+2+3):	23.450.687.741	1.876.054.259	25.326.742.000	1.554.536.000	26.881.278.000